

Số: /KH-SGDĐT      Thành phố Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải vì một Việt Nam sáng - xanh - sạch - đẹp trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải vì một Việt Nam sáng - xanh - sạch - đẹp;

Căn cứ Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”;

Căn cứ Quyết định số 4127/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải vì một Việt Nam sáng - xanh - sạch - đẹp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2026 - 2030.

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 394/NQ-CP trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 394/NQ-CP phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, bảo đảm đồng bộ, khả thi và có lộ trình thực hiện.

Tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Chính phủ và Thành phố về bảo vệ môi trường, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm: giảm thiểu phát sinh; phân loại tại

nguồn; thu gom, vận chuyển; tái sử dụng, tái chế và xử lý rác thải; phục hồi môi trường các khu vực ô nhiễm do rác thải; giảm tỷ lệ chôn lấp; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

Cụ thể hóa nhiệm vụ của ngành Giáo dục và Đào tạo trong công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm hình thành nhận thức, thái độ, hành vi, thói quen bảo vệ môi trường cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên, sinh viên; xây dựng trường học sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, góp phần lan tỏa phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường đến gia đình và cộng đồng.

Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm, kết quả dự kiến và phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

## **2. Yêu cầu**

Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân Thành phố, sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện Nghị quyết số 394/NQ-CP.

Tiếp tục kế thừa, duy trì các nhiệm vụ và phát huy kết quả đã đạt được trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Các cơ sở giáo dục triển khai nhiệm vụ bảo vệ môi trường bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng cấp học, bậc học, điều kiện cơ sở vật chất và đặc điểm địa bàn; tránh hình thức, không gây áp lực thành tích; chú trọng kết quả thực chất và tính bền vững.

Gắn việc triển khai Kế hoạch với xây dựng văn hóa học đường, Trường học hạnh phúc, Trường học xanh, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đoàn - Đội - Hội, phong trào thi đua và công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương..

## **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

1. Bảo vệ môi trường phải có sự tham gia tích cực của mọi tầng lớp nhân dân, gắn với trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng, cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp; phải trở thành thói quen, nếp sống trong cộng đồng dân cư.

2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia chủ động, tích cực của toàn dân, huy động mọi nguồn lực xã hội; kết hợp tuyên truyền, vận động với kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm để duy trì và nâng cao hiệu

quả công tác giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý rác thải.

3. Duy trì và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến; có hình thức biểu dương, khen thưởng, động viên kịp thời đối với các sáng kiến, mô hình và cách làm hiệu quả và giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý rác thải trong cộng đồng dân cư.

4. Quán triệt nguyên tắc quản lý rác thải, coi rác thải là tài nguyên; ưu tiên thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu phát sinh rác thải, tăng cường phân loại, tái sử dụng, tái chế rác thải, qua đó tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

5. Quán triệt chủ trương của Nhà nước về xây dựng chính sách quản lý chất thải theo vòng đời sản phẩm, áp dụng các công cụ khoa học, công nghệ và tài chính nhằm bảo đảm đủ nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ phục vụ phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải.

6. Trong ngành Giáo dục và Đào tạo, bảo vệ môi trường được xác định là nội dung giáo dục thường xuyên, liên tục, gắn với việc hình thành phẩm chất, năng lực, trách nhiệm công dân và lối sống xanh cho học sinh, học viên, sinh viên; mỗi cơ sở giáo dục là một điểm lan tỏa lối sống xanh, hành vi văn minh, thân thiện với môi trường đến gia đình và cộng đồng.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn Thành phố, bảo đảm tính thường xuyên, liên tục, rộng khắp và lan tỏa mạnh mẽ; hình thành nếp sống văn minh, thân thiện với môi trường trong cộng đồng dân cư; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh sáng - xanh - sạch - đẹp; góp phần hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết số 394/NQ-CP.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực hành động của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên, sinh viên trong công tác bảo vệ môi trường; giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải; xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn; đưa việc phân loại rác tại nguồn, giảm rác thải nhựa, tiết kiệm tài nguyên và ứng xử có văn hóa với môi trường trở thành nền nếp trong nhà trường.

#### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được phổ biến, quán triệt nội dung phong trào; đồng thời gương mẫu tham gia thực hiện.

100% cơ sở giáo dục, đơn vị tổ chức ra quân tổng vệ sinh định kỳ 01 lần/tháng vào ngày cuối tuần.

100% cơ sở giáo dục thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn theo hướng dẫn của địa phương và cơ quan chuyên môn; bố trí điểm thu gom, thùng rác phân loại, bảng hướng dẫn, khu vực lưu giữ tạm thời phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

100% cơ sở giáo dục thực hiện tuyên truyền, giáo dục học sinh, học viên, sinh viên về phân loại rác tại nguồn, giảm rác thải nhựa, không xả rác bừa bãi, tiết kiệm điện, nước, ứng xử có văn hóa với môi trường thông qua các hình thức phù hợp với từng cấp học.

100% cơ sở giáo dục được phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 394/NQ-CP, Chỉ thị số 19-CT/TU, Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân Thành phố và Kế hoạch này; đưa nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học và hoạt động của nhà trường.

100% cơ sở giáo dục không sử dụng nước uống đóng chai bằng nhựa và các sản phẩm nhựa dùng một lần trong các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, hoạt động giáo dục và sự kiện do đơn vị tổ chức, trừ trường hợp đặc thù cần thiết theo quy định.

Phấn đấu mỗi cơ sở giáo dục xây dựng ít nhất 01 mô hình, công trình, hoạt động hoặc sản phẩm giáo dục về trường học xanh, phân loại rác, tái chế, giảm nhựa dùng một lần, vườn trường, góc xanh, lớp học xanh hoặc sáng kiến bảo vệ môi trường có sự tham gia của học sinh.

Phấn đấu đến năm 2030 có tối thiểu 80% cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố triển khai xây dựng theo tiêu chuẩn Trường học xanh.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

##### **1. Tăng cường truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức**

Tăng cường truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường; tuyên truyền không xả rác bừa bãi, hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy; xây dựng môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp; thực hiện thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa; góp phần bảo vệ môi trường và giảm thiểu ô nhiễm.

Lồng ghép kiến thức phân loại rác, bảo vệ môi trường, giảm rác thải nhựa vào nội dung giáo dục đạo đức, lối sống và các hoạt động ngoại khóa và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Tiếp tục triển khai hiệu quả việc xây dựng Trường học xanh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức tuyên truyền thông qua sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đoàn - Đội - Hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục STEM, giáo dục địa phương, giáo dục kỹ năng sống, chuyên đề văn hóa học đường, Trường học hạnh phúc và hoạt động hè.

Hướng dẫn học sinh, học viên, sinh viên thực hiện các hành vi cụ thể: bỏ rác đúng nơi quy định, phân loại rác, hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần, sử dụng bình nước cá nhân, tiết kiệm điện, tiết kiệm nước, bảo vệ cây xanh, giữ gìn vệ sinh trường, lớp, khu dân cư và nơi công cộng.

Khuyến khích cơ sở giáo dục xây dựng sản phẩm truyền thông số như: video clip, infographic, áp phích, podcast, bản tin điện tử, mã QR hướng dẫn phân loại rác, chuyên mục “Trường học xanh”, “Mỗi tuần một hành động xanh”, “Lớp học không rác thải nhựa”.

## **2. Giảm thiểu phát sinh rác thải, phân loại rác tại nguồn, hạn chế nhựa dùng một lần**

Quán triệt nguyên tắc quản lý rác thải, coi rác thải là tài nguyên; ưu tiên thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu phát sinh rác thải, tăng cường phân loại, tái sử dụng, tái chế rác thải, qua đó tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

Các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục cam kết không sử dụng nước uống đóng chai bằng nhựa và các sản phẩm nhựa dùng một lần tại các cuộc họp, tọa đàm, hội thảo, tập huấn và các sự kiện do đơn vị tổ chức.

Các cơ sở giáo dục rà soát, bố trí thùng rác phân loại phù hợp với quy mô trường, lớp; có bảng hướng dẫn dễ nhìn, dễ hiểu, phù hợp với lứa tuổi; phân công bộ phận, cá nhân phụ trách theo dõi, nhắc nhở, ghi nhận kết quả thực hiện.

Các cơ sở giáo dục phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, đơn vị thu gom rác và cơ quan chuyên môn để bảo đảm việc thu gom sau phân loại đúng quy định, thực chất; không để rác đã phân loại bị trộn lẫn trong quá trình chuyển giao.

Đối với căng tin, bếp ăn bán trú và các dịch vụ trong trường học, nhà trường tăng cường tuyên truyền, vận động, từng bước hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy, hộp xốp, ống hút nhựa, ly nhựa dùng một lần; ưu tiên sử dụng vật dụng nhiều lần hoặc sản phẩm thân thiện với môi trường, phù hợp với quy định về an toàn thực phẩm và điều kiện thực tế.

## **3. Tổ chức phong trào, mô hình trường học xanh, vệ sinh môi trường**

Thường xuyên tổ chức, duy trì các hoạt động, phong trào cổ vũ lối sống đẹp, sống có ích; xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị xanh, sạch, đẹp; góp phần xây dựng Thành phố sạch, xanh và thân thiện với môi trường.

Tổ chức các hoạt động thu gom rác thải, trồng cây xanh, vệ sinh môi trường tại tuyến đường, khu dân cư, kênh, mương, ao, hồ, sông, bờ biển phù hợp với điều kiện địa phương và lứa tuổi người học, bảo đảm an toàn tuyệt đối; phối hợp với chính quyền địa phương và các đoàn thể tổ chức hoạt động giáo dục, phân loại rác tại nguồn.

Phát động phong trào “Mỗi trường học là một không gian xanh”, “Lớp học xanh - sạch - đẹp”, “Góc xanh học đường”, “Ngày thứ Bảy tình nguyện”, “Ngày Chủ nhật xanh”, “30 phút vì trường học xanh - sạch - đẹp” phù hợp với điều kiện của từng đơn vị.

Tổ chức cho học sinh tham gia trồng, chăm sóc cây xanh, vườn trường, bồn hoa, góc sinh thái; làm vệ sinh lớp học, sân trường, khu vệ sinh, khu vực cổng trường và tuyến đường xung quanh trường; hình thành ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung, nếp sống văn minh nơi công cộng.

Lựa chọn, duy trì và nhân rộng các mô hình hiệu quả như: đội tuyên truyền măng non về môi trường, đại sứ xanh học đường, câu lạc bộ môi trường, đổi rác tái chế lấy cây xanh, thu gom pin cũ, giấy vụn, chai nhựa, mô hình giảm rác trong giờ ra chơi, mô hình “căng tin xanh”.

Đối với giáo dục mầm non, các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường được tổ chức thông qua hoạt động vui chơi, trải nghiệm, hình thành thói quen, hành vi bảo vệ môi trường phù hợp với độ tuổi, bảo đảm an toàn cho trẻ.

#### **4. Tổ chức hoạt động giáo dục, hội thi, chuyên đề và tuyên dương điển hình**

Tổ chức hoặc lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường trong hội thi, cuộc thi, ngày hội, diễn đàn, chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ, dự án học tập, hoạt động trải nghiệm; khuyến khích học sinh đề xuất giải pháp, sáng kiến, sản phẩm tái chế, sản phẩm truyền thông và mô hình thực hành lối sống xanh.

Gắn nội dung bảo vệ môi trường với giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa học đường, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; biểu dương học sinh, tập thể lớp, chi đoàn, liên đội, câu lạc bộ, giáo viên, nhân viên có sáng kiến, việc làm hiệu quả về bảo vệ môi trường.

Ưu tiên tuyên truyền, nhân rộng các mô hình đạt kết quả tốt trong phong trào Trường học xanh, Trường học hạnh phúc, như: “Trường học không rác thải nhựa”, “Lớp học xanh”, “Đường đến trường xanh - sạch - đẹp”.

#### **5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện**

Xây dựng, ban hành tiêu chí thi đua; tổ chức biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nhắc nhở, chấn chỉnh các cơ sở giáo dục, đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc.

Sở Giáo dục và Đào tạo đưa nội dung triển khai bảo vệ môi trường, phân loại rác tại nguồn, giảm rác thải nhựa, trường học xanh vào nội dung kiểm tra, theo dõi công tác học sinh, sinh viên, văn hóa học đường, trường học an toàn, Trường học hạnh phúc và phong trào thi đua của ngành.

Các cơ sở giáo dục định kỳ rà soát, tự đánh giá, lưu trữ đầy đủ minh chứng, hình ảnh, số liệu về mô hình, hoạt động, kết quả phân loại rác, giảm nhựa dùng một lần,

số buổi tuyên truyền, số học sinh tham gia, số công trình hoặc hoạt động xanh đã thực hiện; gửi báo cáo theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phòng Học sinh, sinh viên chủ trì tổng hợp kết quả toàn ngành, đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có mô hình hay, cách làm hiệu quả; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh đơn vị triển khai mang tính hình thức hoặc chưa bảo đảm yêu cầu.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch tại các cơ sở giáo dục được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị, nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

#### **1.1. Phòng Học sinh, sinh viên**

Chủ trì tham mưu lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai Kế hoạch; tổ chức tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường, phân loại rác tại nguồn, giảm rác thải nhựa, xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hằng năm và giai đoạn 2026 - 2030.

Tham mưu tổ chức các lớp tập huấn, hội thi, cuộc thi, ngày hội, diễn đàn, chuyên đề về giáo dục bảo vệ môi trường, phân loại rác tại nguồn, giảm rác thải nhựa và xây dựng Trường học xanh trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

#### **1.2. Văn phòng Sở**

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện phân loại rác tại nguồn; hạn chế sử dụng nước uống đóng chai bằng nhựa, ly nhựa, túi ni lông và sản phẩm nhựa dùng một lần tại các cuộc họp, sự kiện; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, tiết kiệm điện, nước, giấy và văn phòng phẩm. Bố trí dụng cụ phân loại chất thải, duy trì vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh.

Tổ chức ra quân tổng vệ sinh toàn cơ quan định kỳ 01 lần/tháng vào ngày cuối tuần.

#### **1.3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường, giảm rác thải nhựa, trường học xanh vào công tác chỉ đạo chuyên môn từng cấp học, bậc học; hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai phù hợp với kế hoạch

giáo dục và các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ, giáo dục STEM, giáo dục địa phương, giáo dục kỹ năng sống, công tác bán trú, y tế trường học và an toàn trường học.

## **2. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố**

Căn cứ Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo và điều kiện thực tế của đơn vị, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 394/NQ-CP, hoàn thành trong tháng 9 năm 2026; lồng ghép với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch xây dựng Trường học xanh, Trường học hạnh phúc, công tác y tế trường học, hoạt động Đoàn - Đội - Hội và các phong trào thi đua của đơn vị.

Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện; phân công ít nhất 01 lãnh đạo đơn vị trực tiếp phụ trách và cán bộ, giáo viên hoặc nhân viên làm đầu mối theo dõi, tổng hợp. Việc phân công phải bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; nội dung Nghị quyết số 394/NQ-CP; trách nhiệm trong việc giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải; bảo vệ nguồn nước, không khí, cây xanh, sông, kênh, rạch và ứng phó với biến đổi khí hậu đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, học viên, sinh viên, cha mẹ học sinh. Nội dung tuyên truyền được triển khai phù hợp với từng cấp học, độ tuổi và điều kiện của đơn vị thông qua tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục địa phương, chuyên đề, hội thi, cuộc thi, diễn đàn, câu lạc bộ, bảng tin, công thông tin điện tử, mạng xã hội và hệ thống truyền thông nội bộ của nhà trường. Phát huy vai trò của học sinh, học viên, sinh viên là tuyên truyền viên, tình nguyện viên và lực lượng nòng cốt vận động gia đình, cộng đồng cùng thực hiện lối sống xanh, tiêu dùng bền vững và không xả rác ra môi trường.

Rà soát hiện trạng phát sinh chất thải tại khuôn viên trường học, lớp học, phòng làm việc, khu bán trú, nhà ăn, căn tin, khu vực tổ chức sự kiện và các khu vực sinh hoạt chung; xác định loại chất thải, nguồn phát sinh, khối lượng ước tính và phương thức thu gom hiện có để xây dựng phương án quản lý phù hợp.

Khuyến khích tổ chức các mô hình thu gom giấy vụn, chai nhựa, lon kim loại, pin đã qua sử dụng, rác thải điện tử và các vật liệu có khả năng tái chế nhằm giảm lượng chất thải phải xử lý; ưu tiên sử dụng vật dụng có thể tái sử dụng và bảo đảm vệ sinh trong trường học, khuôn viên cơ sở giáo dục.

Rà soát, xây dựng lộ trình và tiến tới không sử dụng nước uống đóng chai bằng nhựa, ly nhựa, ống hút nhựa, túi ni lông khó phân hủy, hộp xốp, vật dụng trang trí bằng nhựa dùng một lần trong hội họp, sự kiện, hoạt động ngoại khóa, căng tin, nhà ăn và hoạt động thường xuyên của đơn vị.

Triển khai xây dựng Trường học xanh phù hợp với cấp học và điều kiện thực tế; xây dựng lộ trình cải thiện từng tiêu chí, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 có tối thiểu 80% cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố triển khai xây dựng theo tiêu chuẩn Trường học xanh.

Tăng cường trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh; phát triển mảng xanh tại sân trường, lớp học, hành lang, sân thượng và các khu vực phù hợp; sử dụng tiết kiệm điện, nước, giấy, văn phòng phẩm và các nguồn tài nguyên; bảo đảm vệ sinh môi trường, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, thoát nước, phòng, chống dịch bệnh và bảo đảm an toàn hệ thống cây xanh.

Tổ chức ra quân tổng vệ sinh, bảo vệ môi trường định kỳ 01 lần/tháng vào ngày cuối tuần; tăng cường tổ chức các hoạt động vào dịp khai giảng, kết thúc năm học, hoạt động hè.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, tổ dân phố, khu phố, đoàn thể địa phương và cha mẹ học sinh tổ chức vệ sinh khu vực trước cổng trường, tuyến đường xung quanh trường, khu dân cư, công viên, kênh, rạch và các khu vực công cộng phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm an toàn, thiết thực, tránh hình thức; không tổ chức cho người học tham gia tại khu vực nguy hiểm.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, hằng năm và đột xuất theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan quản lý trực tiếp.

### **3. Đề nghị Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu**

Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn tham gia phong trào bảo vệ môi trường của địa phương; hỗ trợ công tác thu gom rác sau phân loại, tổ chức hoạt động ra quân vệ sinh môi trường, trồng cây xanh, xây dựng tuyến đường, khu dân cư, khu vực cổng trường sáng - xanh - sạch - đẹp; kịp thời xử lý hoặc phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến vệ sinh môi trường xung quanh trường học.

### **4. Chế độ thông tin, báo cáo**

Các cơ sở giáo dục gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20 tháng 11 hằng năm để tổng hợp; báo cáo tổng kết giai đoạn gửi trước ngày 20 tháng 11 năm 2030 qua hệ thống văn bản điện tử. Báo cáo nêu rõ kết quả tuyên truyền, số lượng hoạt động, mô hình, số học sinh tham gia, kết quả phân loại rác, giảm rác thải nhựa, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Học sinh, sinh viên) để được hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Vụ HSSV – Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các phòng thuộc Sở (để thực hiện);
- UBND phường, xã, đặc khu (để thực hiện);
- Các cơ sở giáo dục (để thực hiện);
- Lưu: VT, HSSV (Trưởng).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Lê Như Trang**

**PHỤ LỤC**  
**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI TRONG NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,**  
**GIẢI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số                    /KH-SGDĐT ngày      tháng      năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

| TT | Nội dung nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                 | Đơn vị chủ trì                         | Đơn vị phối hợp                                    | Thời gian         | Sản phẩm, kết quả dự kiến                                                                                |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 394/NQ-CP, Chỉ thị số 19-CT/TU, Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân Thành phố và Kế hoạch của Sở đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên, sinh viên.                                                 | Phòng Học sinh, sinh viên              | Các phòng thuộc Sở; cơ sở giáo dục                 | 2026 - 2030       | Kế hoạch, văn bản hướng dẫn, tin bài, chuyên đề tuyên truyền; 100% cơ sở giáo dục được phổ biến.         |
| 2  | Lồng ghép kiến thức phân loại rác, bảo vệ môi trường, giảm rác thải nhựa vào chương trình giáo dục đạo đức, lối sống, hoạt động ngoại khóa và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; triển khai hiệu quả xây dựng Trường học xanh tại các cơ sở giáo dục. | Các cơ sở giáo dục                     | Các phòng thuộc Sở                                 | Hằng năm          | Kế hoạch giáo dục; chuyên đề; hoạt động trải nghiệm; sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp; sản phẩm học tập. |
| 3  | Tổ chức phân loại rác tại nguồn, bố trí thùng rác phân loại, bảng hướng dẫn, điểm thu gom phù hợp; phối hợp với đơn vị thu gom rác sau phân loại đúng quy định.                                                                                                   | Các cơ sở giáo dục                     | UBND phường, xã, đặc khu; đơn vị thu gom rác       | 2026 - 2030       | Hệ thống thùng rác phân loại; bảng hướng dẫn; báo cáo kết quả phân loại, thu gom.                        |
| 4  | Cam kết không sử dụng nước uống đóng chai bằng nhựa và sản phẩm nhựa dùng một lần trong các cuộc họp, hội thảo, tập huấn, sự kiện do đơn vị tổ chức.                                                                                                              | Các cơ sở giáo dục; các phòng thuộc Sở |                                                    | Thường xuyên      | Giảm sử dụng nhựa dùng một lần; nội quy hoặc quy chế của đơn vị.                                         |
| 5  | Triển khai xây dựng Trường học xanh và các mô hình như: tổ chức lớp học xanh, góc xanh, vườn trường, câu lạc bộ môi trường, đại sứ xanh học đường, mô hình tái chế, giảm rác thải nhựa.                                                                           | Các cơ sở giáo dục                     | Các phòng thuộc Sở                                 | Hằng năm          | Mỗi cơ sở giáo dục có ít nhất 01 mô hình, công trình hoặc hoạt động xanh phù hợp.                        |
| 6  | Tổ chức ra quân vệ sinh trường lớp, khu vực cổng trường, tuyến đường xung quanh trường; tham gia Ngày Chủ nhật xanh và hoạt động địa phương về bảo vệ môi trường, trồng và chăm sóc cây xanh.                                                                     | Các cơ sở giáo dục                     | UBND phường, xã, đặc khu; Thành Đoàn; Hội đồng Đội | Định kỳ, hằng năm | Số buổi thực hiện; số học sinh tham gia; hình ảnh, báo cáo kết quả; khuôn viên trường học sạch, đẹp.     |

|   |                                                                                                                                                                                                          |                                               |                                         |                                                                           |                                                                                                      |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7 | Tổ chức hội thi, diễn đàn, chuyên đề, dự án học tập, hoạt động STEM, hoạt động trải nghiệm; xây dựng sản phẩm truyền thông về bảo vệ môi trường, giảm rác thải nhựa và ứng xử có văn hóa với môi trường. | Các cơ sở giáo dục                            | Các phòng thuộc Sở; các đơn vị phối hợp | Hằng năm                                                                  | Cuộc thi, chuyên đề, sản phẩm tuyên truyền, sáng kiến; mô hình hiệu quả được tuyên dương, nhân rộng. |
| 8 | Kiểm tra, theo dõi, đánh giá, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả; nhắc nhở, chấn chỉnh đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc.                                  | Phòng Học sinh, sinh viên                     | Các phòng thuộc Sở; cơ sở giáo dục      | Hằng năm                                                                  | Báo cáo đánh giá; danh sách mô hình tiêu biểu; đề xuất khen thưởng, nhắc nhở, chấn chỉnh.            |
| 9 | Báo cáo kết quả triển khai hằng năm và tổng kết giai đoạn 2026 - 2030                                                                                                                                    | Phòng Học sinh, sinh viên, các cơ sở giáo dục | Các cơ sở giáo dục; các phòng thuộc Sở  | Trước ngày 20 tháng 11 hằng năm; tổng kết trước ngày 20 tháng 11 năm 2030 | Báo cáo kết quả hằng năm; báo cáo tổng kết giai đoạn; số liệu, minh chứng, kiến nghị, đề xuất.       |